TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI Bản án số: 25/2023/ HSST Ngày 19 tHg 5 năm 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - LÀO CAI

Tại điểm cầu trung tâm thuộc tru sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Vàng A Xà

2, Bà Hà Thị Hằng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu trung tâm thuộc nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, thành phần gồm: *Bị cáo* Lương Thị Y. Sinh ngày 26/5/1966. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo là: Bà Liệu Thị Thư- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người làm chứng: +Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1997. Vắng mặt không có lý do.

Người chứng kiến: Bà Ma Thị B, sinh năm 1986. Vắng mặt không có lý do.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 19/4/2023 theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị Y(tên gọi khác: Không). Sinh ngày 26/5/1966. Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC. Nơi thường trú: xã ChK, huyện VB, tỉnh LC. Nơi ở hiện tại: Thôn Th, ChK, huyện VB, tỉnh LC. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lương Văn H (đã chết); con bà La Thị Nom (đã chết). Bị cáo có chồng Nông Văn H, sinh năm 1967, trú tại ChK, huyện VB, tỉnh LC. và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997, trú tại xã ChK, huyện VB, tỉnh LC và xã PhNh huyện BTh, ChK, tỉnh LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, Lào Cai.Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo là: Bà Liệu Thị Thư- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+) Người làm chứng: +Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Th, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

+ Người chứng kiến: Bà Ma Thị B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Th, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 18/02/2023, Tổ công tác Công an huyện Văn Bàn nhận được tin báo tại nhà Lương Thị Y có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đến nhà Lương Thị Y để kiểm tra và yêu cầu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy thì tự giác giao nộp. Khi được yêu cầu Lương Thị Y tự giác lấy từ trong túi vải màu đen đang đeo trên người ra 06 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục và khai nhận là ma túy của Lương Thị Y tàng trữ với mục đích để trả tiền công cho người nghiện đến làm thuê cho gia đình Y. Tiến hành khám xét chỗ ở, Lương Thị Y tự giác lấy từ chân tường nhà phía bên ngoài cửa sổ phòng ngủ thứ hai bên trái theo hướng từ cửa chính vào 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, khai nhận là ma túy của Y cất giấu trước đó. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy Đ.

Tại bản kết luận giám Đ số 59/KL-GĐMT ngày 22/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,39 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Thị Y là loại chất ma túy Heroine .

Quá trình điều tra Lương Thị Y khai: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2023, Nông Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Thi, xã Chiềng Ken (là con trai của Y) đưa cho Lương Thị Y 10 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng để Y trả tiền công cho người nghiện đến làm nương cho gia đình. Căn cứ lời khai của Lương Thị Y, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nông Văn Đ để làm việc, Nông Văn Đ không thừa nhận hành vi đưa ma túy cho Lương Thị Y. Quá trình điều tra Lương Thị Y thay đổi lời khai và khai nhận: Ngày 27/01/2023 trên đường đi làm nương về Lương Thị Y gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 10 gói giấy bạc màu trắng giá 500.000đ, mục đích để trả tiền công cho người nghiện đến làm nương cho gia đình Y. Sau khi mua được ma túy, Lương Thị Y cất giấu 03 gói ma túy ở chân tường nhà phía bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của Y, 07 gói cất giấu trong túi vải màu đen luôn đeo bên người. Đến sáng ngày 03/02/2023 Lương Thị Y thuê một người đàn ông không quen biết gặp ở đầu dốc Đồng Vệ thuộc xã Chiềng Ken đến phát nương cho gia đình Y, khi phát nương xong Lương Thị Y trả công cho người đó 01 gói ma túy, còn lại 09 gói ma túy Lương Thị Y đã giao nộp cho Công an.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo:

Lương Thị Y ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Lương Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với bị cáo Lương Thị Y đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Y từ 02 năm 03 tHg đến 02 năm 06 tHg tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áo dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay: + Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Y 02 năm tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích kiếm lời, ngày 27/01/2023 bị cáo Lương Thị Y đã mua 0,39 gam Heroine của người đàn ông không quen biết để trả công cho người nghiện làm thuê việc cho gia đình. Đến hồi 17 giờ 40 phút ngày 18/02/2023 bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy có khối lượng 0,39 gam Heroine với mục đích trả tiền công cho người làm thuê để kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác Đ: Ngày 18/02/2023, bị cáo Lương Thị Y đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy có khối lượng 0,39 gam Heroine để trả công bằng ma túy kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do vậy, Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Lương Thị Y về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 45/2010/HSST ngày 21/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào

Cai xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán người", đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật tiếp tục có hành vi mua bán ma túy và muốn thu lợi bất chính nên chiều ngày 18/02/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,39 gam Heroin, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Thị Y không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy Đ tại 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Lương Thị Y không diện hộ nghèo, bỏ ra số tiền 500.000đ mua được 0,39 gam Heroine để bán ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy Đ tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Thị Y ngày 27/01/2023 và người đàn ông đã được Y trả công bằng ma túy vào ngày 03/02/2023. Quá trình điều tra không xác Đ được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy Đ tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thị Y về hành vi bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, bị cáo Lương Thị Y bỏ ra số tiền 500.000đ mua được 0,39 gam Heroine để trả công cho người làm thuê bằng ma túy nhằm mục đích lợi nhuận, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội một cách khách quan, toàn diện khi quyết Đ hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Y 02 năm tù. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi bỏ ra số tiền 500.000đ để mua ma túy có khối lượng 0,39gam Heroine nhằm mục đích kiếm lời, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết Đ hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với 0,39 gam Heroine thu giữ của Lương Thị Y. Cơ quan giám Đ đã lưu mẫu 0,1 gam Heroine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,29 gam cùng các mảnh giấy bạc màu trắng, bì niêm phong cũ đã niêm phong còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Y 02 (hai) năm 03(ba) tHg tù và phạt 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/02/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy 0,29 gam Heroine còn lại sau chích mẫu giám Đ cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì thư có ghi: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám Đ thu giữ khi bắt quả tang Lương Thị Y ngày 18/02/2023 tại xã Chiềng Ken, huyện Văn Văn Bàn, tỉnh Lào Cai "*. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/4/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tHg 12 năm 2016 quy Đ về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Thị Y phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kHg cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kHg cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.PH (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa